

Số: 137 /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 13 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố mới, bãi bỏ Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ lĩnh vực bảo vệ thực vật, thú y, lâm nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-BNN-BVTV ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo vệ thực vật và trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;*

*Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-BNN-TY ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo Tờ trình của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố mới kèm theo Quyết định này Danh mục **10** (mười) thủ tục hành chính (TTHC) (cấp tỉnh: 09 TTHC, cấp huyện: 01 TTHC) thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật, thú y, lâm nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bãi bỏ **14** (Mười bốn) TTHC (cấp tỉnh: 13 TTHC, cấp huyện: 01 TTHC) được công bố tại Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố mới và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và phê duyệt **10** quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ Quyết định này thông báo và đăng tải công khai Danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa; Danh mục TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng quản lý. Truy cập địa chỉ <http://csdl.dichvucong.gov.vn> để khai thác, sử dụng dữ liệu TTHC được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, cung cấp nội dung TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và niêm yết, công khai TTHC theo quy định. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC tại phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-Văn phòng CP (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, THNV.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature in blue ink)*

**Nguyễn Quỳnh Thiện**



**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI VÀ BÃI BỎ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

(Kèm theo Quyết định số 137 /QĐ-UBND ngày 13 /02 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI**

STT	Tên THHC	Mức độ cung cấp dịch vụ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
<b>I. CẤP TÍNH</b>								
<b>A. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b>								
01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (1.007931)	Một phần	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	500.000 đồng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nộp trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li><li>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.</li><li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Điều 42 Luật Trồng trọt năm 2018.</li><li>- Điều 4, Điều 13, Điều 15, Điều 17, Điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.</li><li>- Điều 1 Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP</li></ul>
			- 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp					

02	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (1.007932)	Toàn trình	<p>lệ (đối với thay đổi địa điểm buôn bán phân bón)</p> <p>- 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với giấy chứng nhận mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin trên giấy chứng nhận)</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	200.000 đồng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> <li>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>	<p>ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP</p> <p>ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt và giống cây trồng và canh tác.</p> <p>- Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài Chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.</p>
----	---	------------	---	---	--------------	---------------------------------------	---	---

<b>B. Lĩnh vực Thú y</b>							
01	Cấp giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (1.011478) (Thủ tục này có hiệu lực ngày 15/02/2023)	Một phần	- 17 ngày làm việc ( hồ sơ hợp lệ không thực hiện khắc phục) - 25 ngày làm việc (hồ sơ hợp lệ, phải thực hiện khắc phục)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	3.500.000 đồng/lần	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật - Nộp trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.
02	Cấp lại giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (1.011479) (Thủ tục này có hiệu lực ngày 15/02/2023)	Toàn trình	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	3.500.000 đồng/lần	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Thông tư số 101/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu
03	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (1.011475) (Thủ tục này có hiệu lực ngày 15/02/2023)	Một phần	- 15 ngày làm việc ( hồ sơ hợp lệ không thực hiện khắc phục) - 20 ngày làm việc (hồ sơ hợp lệ, phải thực	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	300.000 đồng/ lần	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	

			hiện khắc phục)					độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật
04	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (1.011477) ( <i>Thủ tục này có hiệu lực ngày 15/02/2023</i> )	Toàn trình	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	300.000 đồng/lần	Chi cục Chăn nuôi và Thú y		
<b>C. Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>								
01	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (1.011470) ( <i>Thủ tục này có hiệu lực ngày 15/02/2023</i> )	Toàn trình	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	không	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Nộp trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm	Điều 6 Thông tư số 26/2022/TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản
02	Xác nhận bảng kê lâm sản (1.000045) ( <i>Thủ tục này có hiệu lực ngày 15/02/2023</i> )	Một phần	- 02 ngày làm việc đối với trường hợp không xác minh - 04 ngày làm việc đối	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	không	Chi cục Kiểm Lâm	Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Điều 5 Thông tư số 26/2022/TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý,

			với trường hợp cần xác minh					truy xuất nguồn gốc lâm sản Điều 7 Thông tư số 26/2022/TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản
03	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên (1.000047) ( <i>Thủ tục này có hiệu lực ngày 15/02/2023</i> )	Toàn trình	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	không	Chi cục Kiểm Lâm		
<b>II. CẤP HUYỆN</b>								
<b>A. Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>								
01	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện (1.011471) ( <i>Thủ tục này có hiệu lực ngày 15/02/2023</i> )	Toàn trình	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	không	UBND cấp huyện	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Điều 6 Thông tư số 26/2022/TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên, mã số TTTC
<b>CẤP TỈNH</b>	
<b>Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b>	
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (1.007931)
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (1.007932)
<b>Lĩnh vực Thú y</b>	
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (1.003781)
2	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống) (1.005327)
3	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại (1.003619)
4	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (1.003810)
5	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (1.003612)
6	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản ) (1.003598)
7	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận (1.003589)
8	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận (1.003577)



9	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận (1.002239)
<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>	
1	Xác nhận bảng kê lâm sản (1.000045)
2	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên (1.000047)
<b>CẤP HUYỆN</b>	
<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>	
1	Xác nhận bảng kê lâm sản (1.000037)

## Phụ lục II

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THÚ Y, BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
(Kèm theo Quyết định số 137 /QĐ-UBND ngày 13 / 02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

**A. CẤP TỈNH:****I. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật (02 TTHC)****01. Tên Thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 (ngày làm việc) x 08 giờ = 80 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngừ - Nguyễn Thị Hằng	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Trần Thị Bé Hai	- Hướng dẫn hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đủ); - Tiếp nhận với những trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, vào sổ theo dõi hồ sơ.	08 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Trồng trọt và BVTV Phòng HC-TH	Lê Trường Sơn Trần Thị Bé Hai	- Quyết định thành lập đoàn thẩm định; - Soạn thảo giấy mời tham gia đoàn thẩm định theo quyết định thành lập đoàn.	28 giờ			
<i>Bước 4</i>	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Thành viên có tên trong	- Thực hiện thẩm định; - Chuyển hồ sơ.	24 giờ			

		Quyết định				
<i>Bước 5</i>	Phòng HC-TH Chi cục Trồng trọt và BVTV	Lê Trường Sơn Trần Thị Bé Hai	- Thông báo kết quả (nếu không đạt); - Đóng dấu (nếu có), vào sổ theo dõi; - Gửi kết quả TTHCC, Phòng chuyên môn (lưu hồ sơ).	16 giờ		
<i>Bước 6</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngừ - Nguyễn Thị Hằng	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.			

## 02. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
* Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng hoặc do thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên giấy chứng nhận Tổng thời gian thực TTHC: 05 (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ							
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngừ - Nguyễn Thị Hằng	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Trần Thị Bé Hai	- Hướng dẫn hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đủ); - Tiếp nhận với những trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, vào sổ theo dõi hồ sơ.	12 giờ			
<i>Bước 3</i>	Phòng HC-TH Chi cục Trồng trọt và BVTV	- Lê Trường Sơn - Trần Thị Bé Hai	- Thông báo kết quả (nếu không đạt); - Đóng dấu (nếu có), vào sổ theo dõi; - Gửi kết quả TTHCC, Phòng chuyên môn (lưu hồ sơ)..	24 giờ			

<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngữ - Nguyễn Thị Hằng	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				
<p>* Đối với trường hợp thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón          Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 (ngày làm việc) x 08 giờ = 80 giờ</p>							
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngữ - Nguyễn Thị Hằng	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Trần Thị Bé Hai	- Hướng dẫn hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đủ); - Tiếp nhận với những trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, vào sổ theo dõi hồ sơ.	08 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Trồng trọt và BVTV Phòng HC-TH	- Lê Trường Sơn - Trần Thị Bé Hai	- Quyết định thành lập đoàn thẩm định; - Soạn thảo giấy mời tham gia đoàn thẩm định theo quyết định thành lập đoàn.	28 giờ			
<i>Bước 4</i>	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Thành viên có tên trong Quyết định	- Thực hiện thẩm định; - Chuyển hồ sơ cho cán bộ phòng HC-TH.	24 giờ			
<i>Bước 5</i>	Phòng HC-TH Chi cục Trồng trọt và BVTV	- Lê Trường Sơn - Trần Thị Bé Hai	- Thông báo kết quả (nếu không đạt); - Đóng dấu (nếu có), vào sổ theo dõi; - Gửi kết quả TTPVHCC, Phòng chuyên môn (lưu hồ sơ).	16 giờ			
<i>Bước 7</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngữ - Nguyễn Thị Hằng	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

## II. Lĩnh Vực Thú y (04 TTHC)

### 01. Cấp giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật

\* Đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, không phải thực hiện khắc phục

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 17 (ngày làm việc) x 8 giờ = 136 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngữ - Nguyễn Thị Hằng	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý dịch bệnh	Trương Công Lý	- Duyệt hồ sơ, chuyên viên xử lý.	08 giờ			
		Lê Thị Tiến Nguyễn Minh Hậu	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Thực hiện đánh giá; - Trình lãnh đạo phê duyệt.	112 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Chăn nuôi Thú y	- Ngô Đức Thanh - Trần Quốc Việt - Lâm Ngọc Thứ	- Phê duyệt kết quả.	08 giờ			
<i>Bước 4</i>	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trần Cẩm Kiều	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTPVHCC.	04 giờ			
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngữ - Nguyễn Thị Hằng	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

\* Đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, phải thực hiện khắc phục.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 25 (ngày làm việc) x 8 giờ = 200 giờ

Bước	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG	Trước	Đúng	Quá
------	------------------	-----------------	-------------------	----	-------	------	-----

<b>thực hiện</b>				<b>quy định</b>	<b>hạn (2đ)</b>	<b>hạn (1đ)</b>	<b>hạn (0đ)</b>
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngữ - Nguyễn Thị Hằng	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý dịch bệnh	Trương Công Lý	- Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý.	08 giờ			
		Lê Thị Tiến Nguyễn Minh Hậu	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Thực hiện đánh giá; - Trình lãnh đạo phê duyệt.	176 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Chăn nuôi Thú y	- Ngô Đức Thanh - Trần Quốc Việt - Lâm Ngọc Thứ	- Phê duyệt kết quả.	08 giờ			
<i>Bước 4</i>	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trần Cẩm Kiều	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTPVHCC.	04 giờ			
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngữ - Nguyễn Thị Hằng	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

## 02. Cấp lại giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 (ngày làm việc) x 8 giờ = 40 giờ

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>TG quy định</b>	<b>Trước hạn (2đ)</b>	<b>Đúng hạn (1đ)</b>	<b>Quá hạn (0đ)</b>
-----------------------	-------------------------	------------------------	--------------------------	--------------------	-----------------------	----------------------	---------------------

<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngữ - Nguyễn Thị Hằng	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý dịch bệnh	Trương Công Lý	- Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Lê Thị Tiến Nguyễn Minh Hậu	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Trình lãnh đạo phê duyệt.	24 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Chăn nuôi Thú y	- Ngô Đức Thanh - Trần Quốc Việt - Lâm Ngọc Thứ	- Phê duyệt kết quả.	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trần Cẩm Kiều	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTPVHCC.	04 giờ			
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngữ - Nguyễn Thị Hằng	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

### 03. Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

\* Đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, không phải thực hiện khắc phục

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 (ngày làm việc) x 8 giờ = 120 giờ

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>TG quy định</b>	<b>Trước hạn (2đ)</b>	<b>Đúng hạn (1đ)</b>	<b>Quá hạn (0đ)</b>
-----------------------	-------------------------	------------------------	--------------------------	--------------------	-----------------------	----------------------	---------------------

<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngữ - Nguyễn Thị Hằng	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý dịch bệnh	Trương Công Lý	- Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý.	02 giờ			
		Lê Thị Tiến Nguyễn Minh Hậu	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Thực hiện đánh giá; - Trình lãnh đạo phê duyệt.	102 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Chăn nuôi Thú y	- Ngô Đức Thanh - Trần Quốc Việt - Lâm Ngọc Thứ	- Phê duyệt kết quả.	08 giờ			
<i>Bước 4</i>	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trần Cẩm Kiều	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTPVHCC.	04 giờ			
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngữ - Nguyễn Thị Hằng	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

\* Đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, phải thực hiện khắc phục.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 20 (ngày làm việc) x 8 giờ = 160 giờ

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>TG quy định</b>	<b>Trước hạn (2đ)</b>	<b>Đúng hạn (1đ)</b>	<b>Quá hạn (0đ)</b>
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngữ - Nguyễn Thị Hằng	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			



<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý dịch bệnh	Trương Công Lý	- Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý.	02 giờ			
		Lê Thị Tiến Nguyễn Minh Hậu	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Thực hiện đánh giá; - Trình lãnh đạo phê duyệt.	142 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Chăn nuôi Thú y	- Ngô Đức Thanh - Trần Quốc Việt - Lâm Ngọc Thứ	- Phê duyệt kết quả.	08 giờ			
<i>Bước 4</i>	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trần Cẩm Kiều	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTPVHCC.	04 giờ			
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngừ - Nguyễn Thị Hằng	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

#### 04. Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 (ngày làm việc) x 8 giờ = 40 giờ

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>TG quy định</b>	<b>Trước hạn (2đ)</b>	<b>Đúng hạn (1đ)</b>	<b>Quá hạn (0đ)</b>
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngừ - Nguyễn Thị Hằng	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý dịch bệnh	Trương Công Lý	- Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Lê Thị Tiến	- Xử lý, thẩm định hồ sơ.	24 giờ			

		Nguyễn Minh Hậu	- Trình lãnh đạo phê duyệt.				
<i>Bước 3</i>	Chi cục Chăn nuôi Thú y	- Ngô Đức Thanh - Trần Quốc Việt - Lâm Ngọc Thứ	- Phê duyệt kết quả.	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trần Cẩm Kiều	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTPVHCC.	04 giờ			
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngữ - Nguyễn Thị Hằng	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

## II. Lĩnh vực Lâm nghiệp

### 01. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc x 8 giờ = 80 giờ.

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>TG quy định</b>	<b>Trước hạn (2đ)</b>	<b>Đúng hạn (1đ)</b>	<b>Quá hạn (0đ)</b>
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngữ - Nguyễn Thị Hằng	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Sở Nông nghiệp và PTNT - Văn phòng Sở	Nguyễn Thị Ngọc Hà	- Xử lý hồ sơ; - Trình lãnh đạo Phòng phê duyệt.	62 giờ			
		Đoàn Văn Minh	- Duyệt hồ sơ, chuyên lãnh đạo phụ trách duyệt.	06 giờ			

<i>Bước 3</i>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Trần Trường Giang Trần Văn Dũng Lê Văn Đông Lê Quang Răng	- Duyệt kết quả: Ký duyệt phương án hoặc ký Công văn trả lời.	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng Sở	Kiên Thùy Mỹ Nga	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả đến TTPVHCC.	04 giờ			
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngừ - Nguyễn Thị Hằng	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

## 02. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục xác nhận bằng kê lâm sản

\* Trường hợp không xác minh

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 (ngày làm việc) x 8 giờ = 16 giờ

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>TG quy định</b>	<b>Trước hạn (2đ)</b>	<b>Đúng hạn (1đ)</b>	<b>Quá hạn (0đ)</b>
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngừ - Nguyễn Thị Hằng	-Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	02 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Kiểm lâm	-Thái Văn Thống - Dương Quốc Thái	- Xử lý hồ sơ; - Trình lãnh đạo Phòng phê duyệt.	10 giờ			
		Dư Văn Thanh	- Duyệt hồ sơ, chuyên Chi cục phó phụ trách duyệt.	01 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Kiểm lâm	- Nguyễn Vũ Phương - Đoàn Văn Sang	- Duyệt kết quả: Ký Giấy phép hoặc ký Công văn trả lời.	01 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng Chi cục	Dư Văn Tý	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả đến TTPVHCC.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ	- Đặng Thị Thủy	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

	hành chính công	- Trần Quý Ngử - Nguyễn Thị Hằng					
--	-----------------	-------------------------------------	--	--	--	--	--

\* Trường hợp xác minh

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 04 (ngày làm việc) x 8 giờ = 32 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngử - Nguyễn Thị Hằng	-Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Kiểm lâm	-Thái Văn Thông - Dương Quốc Thái	- Xử lý hồ sơ; - Trình lãnh đạo Phòng phê duyệt.	22 giờ			
		Dư Văn Thanh	- Duyệt hồ sơ, chuyển Chi cục phó phụ trách duyệt.	02 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Kiểm lâm	- Nguyễn Vũ Phương - Đoàn Văn Sang	- Duyệt kết quả: Ký Giấy phép hoặc ký Công văn trả lời.	02 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng Chi cục	Dư Văn Tý	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả đến TTPVHCC.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngử - Nguyễn Thị Hằng	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

**03. Tên Thủ tục hành chính: Thủ tục phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên.**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 (ngày làm việc) x 8 giờ = 56 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
----------------	------------------	-----------------	-------------------	-------------	----------------	---------------	--------------

						<b>(1đ)</b>	
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngữ - Nguyễn Thị Hằng	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Chi cục Kiểm lâm	- Thái Văn Thông - Dương Quốc Thái	- Xử lý hồ sơ; - Trình lãnh đạo Phòng phê duyệt.	43 giờ			
		Dư Văn Thanh	Duyệt hồ sơ, chuyên Chi cục phó phụ trách duyệt.	03 giờ			
<i>Bước 3</i>	Chi cục Kiểm lâm	- Nguyễn Vũ Phương - Đoàn Văn Sang	- Duyệt kết quả: Ký Giấy phép hoặc ký Công văn trả lời.	03 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng Chi cục	Dư Văn Tý	- Đóng dấu ( nếu có); - Gửi kết quả đến TTPVHCC.	03 giờ			
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đặng Thị Thủy - Trần Quý Ngữ - Nguyễn Thị Hằng	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

## B. CẤP HUYỆN

### I. Lĩnh vực Lâm nghiệp

**01. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc x 8 giờ = 80 giờ.

<b>Bước thực hiện</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>TG quy định</b>	<b>Trước hạn (2đ)</b>	<b>Đúng hạn (1đ)</b>	<b>Quá hạn (0đ)</b>
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức	76 giờ			

	môn cấp huyện		xử lý.				
		Công chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý, thẩm định hồ sơ;</li> <li>- Tiến hành xác minh (nếu có);</li> <li>- Niêm yết, công khai (nếu có);</li> <li>- Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.</li> </ul>				
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.				
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp huyện	Công chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng dấu (nếu có);</li> <li>- Gửi kết quả TTHC.</li> </ul>				
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				